

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG CĐ CƠ ĐIỆN PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
CƠ ĐIỆN NÔNG THÔN

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDPT ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng Trường CĐ Cơ điện Phú Thọ)*

Phú Thọ - Năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề: Cơ điện Nông thôn

Mã ngành, nghề: 6520262

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề Cơ điện Nông thôn tương ứng với trình độ cao đẳng; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

Người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp nghề Cơ điện Nông thôn và giải quyết được các công việc có tính phức tạp; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản của các môn học chung và môn học kỹ thuật cơ sở để hỗ trợ cho việc tiếp thu kiến thức chuyên môn nghề;

+ Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc; phân tích các hiện tượng, nguyên nhân hư hỏng của động cơ đốt trong và lập được quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thích hợp;

+ Trình bày được phương pháp chẩn đoán tình trạng kỹ thuật của động cơ đốt trong bằng thiết bị chuyên dùng;

+ Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc của các máy và thiết bị nông nghiệp; lập được quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thích hợp;

+ Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc; phương pháp sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa các khí cụ điện hạ áp thông dụng; máy điện; thiết bị điện gia dụng;

+ Trình bày được quy trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa bơm điện công suất nhỏ.

+ Bảo dưỡng, sửa chữa được động cơ đốt trong và các máy nông nghiệp;

+ Vận hành được các máy nông nghiệp đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật;

+ Chẩn đoán, xác định các hư hỏng của động cơ đốt trong bằng thiết bị chuyên dùng;

+ Thiết kế, lắp đặt, sửa chữa được hệ thống điện một pha, ba pha quy mô hộ gia đình và xưởng sản xuất nhỏ;

+ Bảo dưỡng, sửa chữa được một số loại khí cụ điện hạ áp thông dụng và thiết bị điện gia dụng;

+ Vận hành, sửa chữa được các máy điện như: máy biến áp cỡ nhỏ, động cơ không đồng bộ, động cơ điện vạn năng, máy phát điện xoay chiều;

+ Lắp ráp, sửa chữa được những mạch điện điều khiển và ứng dụng các khí cụ điện phổ biến trong nông nghiệp;

+ Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng được bơm điện công suất nhỏ;

+ Tổ chức, quản lý, điều hành được các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Người lao động kỹ thuật có trình độ cao đẳng sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng máy nông nghiệp, nhà máy lắp ráp và các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa máy nông nghiệp, được phân công làm việc ở các vị trí:

- thợ sửa chữa tại các xí nghiệp bảo dưỡng và sửa chữa máy nông nghiệp;
- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng;
- Dạy nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 35
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 126 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 2390 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 714 giờ; thực hành: 1650 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH/M Đ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuy ết	Thực hành/thự c tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung.	29	435	157	255	23
MH 01	Chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5	75	36	35	4
MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	97	2390	714	1568	82
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	24	405	234	135	25
MH07	Kỹ năng mềm	2	30	18	10	2
MH08	Khởi sự doanh nghiệp	2	30	18	9	3
MH09	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	15	12	3
MH10	Điện kỹ thuật	2	45	30	2	2
MH11	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	26	2	2
MH12	Vẽ kỹ thuật	2	30	23	5	2
MH13	Vật liệu cơ khí	2	30	21	6	3
MH14	An toàn lao động	2	30	25	3	2
MH15	Tổ chức sản xuất	2	30	28	0	2

MĐ16	Thực hành nguội	3	60	15	43	2
MĐ17	Thực hành hàn	3	60	15	43	2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	73	1985	480	1433	57
MĐ18	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ đốt trong	4	90	30	57	3
MĐ19	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống nhiên liệu	4	90	30	57	3
MĐ20	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện máy kéo	3	90	30	57	3
MĐ21	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống truyền động máy kéo	4	90	30	57	3
MĐ22	Lắp đặt, bảo dưỡng khí cụ điện hạ thế	2	45	15	27	3
MĐ23	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	3	60	30	26	4
MĐ24	Kỹ thuật quấn dây máy điện	5	150	30	115	5
MĐ25	Bảo dưỡng, vận hành máy nông nghiệp thông dụng	4	90	30	57	3
MĐ26	Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện gia dụng	3	75	15	57	3
MĐ27	Thực hành điện, điện tử cơ bản	3	60	15	42	3
MĐ28	Lắp đặt mạch điện chiếu sáng cơ bản	3	90	30	55	5
MĐ29	Thực tập sản xuất	6	280	15	265	
MĐ30	Bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành máy điện nâng cao	4	90	30	56	4
MĐ31	Bảo dưỡng, sửa chữa và vận hành máy phát điện xoay chiều	4	90	30	55	5
MĐ32	Bảo dưỡng, vận hành máy nông nghiệp chuyên dụng	6	120	30	71	4
MĐ33	Chẩn đoán tình trạng kỹ thuật động cơ đốt trong	6	120	45	71	4
MĐ34	Sửa chữa vận hành trạm bơm điện cỡ nhỏ	3	75	30	43	2
MĐ35	Thực tập tốt nghiệp	6	280	15	265	
	Tổng	126	2825	871	1823	105

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Phương thức đào tạo: Theo niên chế

4.2. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội tổ chức, xây dựng và ban hành.

- Thông tư số: 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Pháp luật dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 11/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tin học dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 12/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 10/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 03/2019/TT-BLĐTĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng anh dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

4.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy, quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian học tập như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.4. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun

- Ôn thi MH/MĐ được bố trí ngoài giờ; thời gian dành cho thi kết thúc MH/MĐ: Không quá 8 giờ

- Hình thức thi hết môn học, mô đun:

+ Đối với môn học chung: thi theo quy định của nhà nước

+ Đối với môn học: thi tự luận hoặc trắc nghiệm

+ Đối với mô đun: thi thực hành

4.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo với tất cả các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo có điểm tổng kết trung bình của môn học, mô đun $\geq 5,0$ và các điều kiện, nội quy, quy định khác cụ thể của nhà trường thì được dự thi tốt nghiệp;

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị, lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp với thời gian và hình thức thi như bảng sau:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Giáo dục chính trị	Tự luận	Không quá 120 phút

2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Tự luận	Không quá 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành: Bài tập kỹ năng nghề nghiệp tổng hợp	Không quá 180 phút

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định có liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG